

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 143/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13/11/2018

“V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tống Thị Điệp.
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 616/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXX-ST ngày 24/9/2018 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H’ T - Sinh năm: 1988

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Y Đ - Sinh năm 1981

Trú tại: phường T, thành phố. B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị H' T và anh Y Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đến ngày 01/9/2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, sau khi sinh cháu thứ 2 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H' T trình bày là do lối sống của vợ chồng không phù hợp, anh Y Đ không lo làm ăn, mà thường xuyên rượu chè, quậy phá vợ con. Trước đây, chị cũng đã làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án giải quyết nhưng vì thương các con còn nhỏ và được sự động viên hòa giải của gia đình, bạn bè và Tòa án nên đã rút đơn khởi kiện nhưng anh Y Đ vẫn không chịu sửa chữa. Hiện tại, mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, vợ chồng cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Vì vậy, chị H' T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Y Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu H' Ch; Sinh ngày: 24/02/2004 và cháu Y D; Sinh ngày: 25/02/2009. Nay ly hôn chị H' T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Y Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Y Đ không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H' T. Giao con chung của vợ chồng cho chị H' T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, nợ chung chị H' T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị H' T, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H' T và ông Y Đ tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/9/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H' T và anh Y Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh chị đã kết hôn và chung sống với nhau đã được 10 năm và đã có với nhau hai con chung là các cháu H' Ch; Sinh ngày: 24/02/2004 và cháu Y D; Sinh ngày: 25/02/2009. Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại tổ dân phố nơi anh chị sinh sống và được tổ dân phố cho biết trước đây chị H' T có sinh sống tại số phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên chị H' T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị cũng không đề nghị hòa giải nên tổ dân phố cũng không biết tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tuy nhiên, theo chị H' T thì thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, vợ chồng cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H' T và anh Y Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị H' T có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y Đ để mỗi người tìm con đường riêng của mình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H' T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu H' Ch; Sinh ngày: 24/02/2004 và cháu Y D; Sinh ngày: 25/02/2009. Do anh Y Đ không tham gia tổ tụng nên không xác định nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào thực tế, hiện các cháu đều đang ở với chị H' T và cũng đã có bản khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy, cần giao các cháu cho chị H' T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H' T không yêu cầu anh Y Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H' T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H' T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82; 83; 107 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H' T. Chị H' T được ly hôn anh Y Đ.

2. Về con chung: Giao cháu H' Ch; Sinh ngày: 24/02/2004 và cháu Y D; Sinh ngày: 25/02/2009 cho chị H' T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' T không yêu cầu anh Y Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H' T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H' T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà ông Đặng Văn A đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007660 ngày 18 tháng 7 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục Thi hành án Tp. BMT;
- Các đương sự;
- UBND phường.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú